**Thứ hai ngày 16 tháng 12 năm 2024**

**SÁNG**

**Môn học: HĐTN. Lớp 4/1**

**Tên bài học:** **CHỦ ĐỀ 4: ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG**

**Sinh hoạt dưới cờ: TIẾP NỐI TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG. Số tiết : 1 tiết**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết được một số nét đẹp truyền thống của quê hương.

- Tự hào về truyền thống quê hương.

- Có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong việc tham gia hoạt động đền ơn, đáp nghĩa.

\* ND tích hợp: Giáo dục địa phương: Yêu mến cảnh đẹp thiên nhiên, các di tích, đền thờ, tượng đài các anh hung dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Nhà trường:

- Thiết kế sân khấu buổi lễ chào cờ đầu tuần.

- Tổ chức buổi lễ theo nghi tức quy định.

2. HS:

- Trang phục chỉnh tề, nghế ngồi dự khai giảng.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** | | |
| - Nhà trường tổ chức một số tiết mục văn nghệ về quê hương. | | - HS nghiêm túc theo dõi. |
| **2. Sinh hoạt dưới cờ***:* | | |
| - GV tổ chức giới thiệu những nét chính về truyền thống quê hương.    - Nhà trường phát động phong trào “Tiếp nối truyền thống quê hương”  - Triển khai kế hoạch học tập. | - HS lắng nghe GV giới thiệu về quê hương.  - HS hưởng ứng tham gia phong trào. | |
| **3. Luyện tập** | | |
| - GV đặt một số câu hỏi về truyền thống quê hương, GV nêu câu hỏi:  + Hãy kể tên những truyền thống ở quê hương em và chia sẻ cảm nhận của em về truyền thống đó?  + Em đã có những hoạt động gì để giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương?  + Theo em học sinh cần làm gì để giữ gìn và phát huy truyền thống của quê hương?  + Em có thích phong trào “Tiếp nối truyền thống quê hương” không?  - GV nêu kế hoạch cụ thể phong trào để HS bắt đầu tham gia thực hiện.  - Kết thúc, dặn dò. | | - HS tham gia trả lời câu hỏi về truyền thống quê hương.  - Mời 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe. |
| **IV, ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**  ...............................................................................................................................  ...............................................................................................................................  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | | |

**Môn học: TIẾNG VIỆT Lớp 4/1**

**Tên bài học: CHỦ ĐỀ 8: NGƯỜI TA LÀ HOA ĐẤT**

**Bài đọc 3: BA NÀNG CÔNG CHÚA (2 tiết) Số tiết : 1 tiết**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

*- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn văn của bài. Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài văn: Ca ngợi ba nàng công chúa đã sử dụng tài năng và lòng yêu nước của mình để mang lại hoà bình cho đất nước và các nước láng giềng. Phát hiện được những chi tiết cho thấy ba nàng công chúa biết sử dụng tài năng của mình để mang lại hòa bình cho đất nước và các nước láng giềng; biết chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc bản thân với mọi người .*

*- Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.*

*- Yêu quý, cảm phục những người có công bảo vệ đất nước.*

*\* Tích hợp GDQPAN: GD HS về tài năng và lòng yêu nước của ba nàng công chúa đã đem lại hòa bình cho đất nước và các nước láng giềng.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV cho HS chơi trò chơi “Ô cửa bí mật” để khởi động bài học.  - GV nêu luật chơi, cách chơi.  - Gv yêu cầu HS thực hiện các yêu cầu trong mỗi ô (từ 1 – 4)  - Thực hiện đúng bức tranh được mở.  + Ô số 1: Những tên gọi nào thể hiện sự đánh giá đối với tài năng và đóng góp của ông Lương Định Của? Đọc đoạn văn nói về điều đó.  - Ô số 2: Đọc đoạn văn nói về cách sống và làm việc của ông Lương Định Của.  - Ô số 3: Phần thưởng.  - Ô số 4: Ông Của đã làm gì để bảo vệ giống lúa quý? Đọc đoạn văn thể hiện điều đó.  - Sau khi thực hiện nhiệm vụ mở 4 ô cửa, video clip minh họa bài đọc xuất hiện.  - GV cho HS xem video về ba nàng công chúa.  + GV trao đổi với HS về nội dung video:  + Video có những ai?  + Em đoán xem họ đang làm gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt nội dung để dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe.  - HS trả lời  - HS đọc đoạn văn.  - HS trả lời  - HS xem video  - Có những nàng công chúa  - HS trả lời theo ý hiểu của mình | |
| **2. Khám phá.** | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV nêu giọng đọc: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Giọng đọc thong thả, đoạn cuối đọc với giọng trang trọng thể hiện tình cảm ngưỡng mộ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: Bài chia 6 đoạn  - GV gọi 6 HS đọc nối tiếp từng đoạn của bài.  *+ Đoạn 1: Vua San – ta có ba nàng công chúa.. làm được gì nào?*  *+ Đoạn 2: Ba nàng công chúa lẳng lặng từ biệt cha… và hát theo.*  *+ Đoạn 3: Đêm xuống… trở về quê hương.*  *+ Đoạn 4: Hôm sau, … Biết làm sao đây!*  *+ Đoạn 5: Lúc đó, công chúa hai… kinh ngạc của mọi người.*  *+ Đoạn 6: Tiếng đồn… thân ái, chan hòa.*  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *San – ta, lẳng lặng, sửng sốt, lam lũ, láng giềng*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu dài:  *Nàng hát những làn điệu dân ca/ với giọng ấm áp,/ mê hồn.// Lính giặc sửng sốt/ rồi chẳng ai bảo ai/ cùng hạ vũ khí,/ ngây người lắng nghe.//*  - GV gọi 6 HS nối tiếp luyện đọc 6 đoạn văn.  - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm 4.  - GV tổ cức cho HS thi đọc nhóm  - GV gọi một số nhóm đọc.  - GV gọi HS bình chọn nhóm đọc tốt nhất  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - 6 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS đọc  Giải nghĩa từ  1 HS đọc chú giải:  + Khoát tay: giơ tay, đưa mạnh về một hướng để ra hiệu, tỏ thái độ.  +Mảnh mai: ( dáng người) thanh nhỏ, có vẻ yếu ớt nhưng ưa nhìn.  + Dân vũ: nhạc của điệu múa dân gian.  + Lam lũ: vất vả, cực nhọc.  - HS đọc theo nhóm  - HS lắng nghe  HS đọc toàn bài |
| **3. Luyện tập.** | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**-  **+ Áp dụng kĩ thuật mảnh ghép:**  - Gv nêu yêu cầu và nhiệm vụ.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Gv gọi HS báo cáo.  + Câu 1: Tìm những chi tiết nói lên quyết tâm bảo vệ đất nước của ba nàng công chúa?  + Câu 2: Vì sao vua cha không muốn cho các con gái ra trận?  + Câu 3: Ba nàng công chúa đã trổ tài như thế nào để dẹp yên quân giặc?  + Câu 4: Kết thúc câu chuyện gợi cho em suy nghĩ gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV gọi HS đọc toàn bài.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Ca ngợi ba nàng công chúa đã sử dụng tài năng của mình để mang lại hòa bình cho đất nước và các nước láng giềng.*** | | - Ba nàng công chúa cùng nhau đến xin vua cha cho ra trận. Dù vua không cho phép nhưng ba ngà vẫn lẳng lặng ra trận.  - Vì nhà vua cho rằng ba nàng là phụ nữa yếu duối, mảnh mai, không đánh được giặc.  - Công chúa cả đàn và hát làm quân giặc quên chiến đấu, cùng hát hò nhảy múa. Cống chúa út kể chuyện làm cho quân giặc nhớ nhà, nhớ quê hương, không muốn đánh nhau. Công chúa hai vẽ ngựa, lương thực cung cấp cho quân giặc về nước.  - Bằng tài năng của mình, ba nàng công chúa làm cho vương quốc sạch bóng giặc, các nước láng giềng và người dân sống chan hòa, thân ái.  - HS đọc bài  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS học diễn cảm bài: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, đồng thời nhắc HS đọc bài. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng.**  Có ước mơ hoài bão cho bản thân, biết yêu quý, cảm phục những người có công bảo vệ đất nước. | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video về những người có công đã hi sinh để bảo vệ tổ quốc.  + GV nêu câu hỏi:  - Em hãy kể tên những vị anh hùng?  - Em cần làm gì để giữ gìn, bảo vệ đất nước?  - Dặn dò bài về nhà. | - HS quan sát  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |

**Môn học: TOÁN. Lớp 4/1**

**Tên bài học: CHỦ ĐỀ 2: CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN**

**Bài 43: LUYỆN TẬP (T1).Số tiết : 1 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ hai ngày 11 tháng 12 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách đặt tính và tính được phép chia cho số có hai chữ số, trong đó tập trung vào hình thành kĩ năng “Ước lượng thương” (thông qua các thao tác “Làm tròn, dự đoán thương và điều chỉnh thương”). Thực hiện phép tính với nhiều lượt chia; Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập; Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách chia cho số có hai chữ số; Đề xuất được các tình huống khác nhau đối với bài toán liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số.

- Hình thành sự chăm chỉ, trung thực và ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể; Yêu thích học Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Con số bí ẩn” để khởi động bài học.  + Câu 1: 20 x ... < 172  + Câu 2: 30 x ... < 256  + Câu 3: 150 : ... = 5  + Câu 4: 276 : ... = 12  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  + Câu 1: 0,1,2,3,4,5,6,7,8  + Câu 2: 0,1,2,3,4,5,6,7,8  + Câu 3: 30  + Câu 4: 23  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:* | |
| **Bài 1: Tính (theo mẫu):**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Chúng ta thực hiện phép chia theo thứ tự nào?  - Số chia trong phép chia này là bao nhiêu?  - GV hướng dẫn học sinh thực hiện phép tính mẫu:    - Giáo viên yêu cầu học sinh thực hiện các phép tính còn lại, đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - Trong mỗi lượt chia, GV nhấn mạnh quy trình:  + Làm tròn, nhẩm.  + Dự toán thương.  + Kiểm tra bằng phép nhân.  + Điều chỉnh thương (nếu có)  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Thực hiện chia theo thứ tự từ trái sang phải.  - Là 64  - GV hướng dẫn chia:  - Chia theo thứ tự từ trái sang phải.  \* 76 chia cho 64 được 1, viết 1.  1 nhân 4 bằng 4, viết 4.  1 nhân 6 bằng 6, viết 6.  76 trừ 64 bằng 12, viết 12.  \* Hạ 8 được 128; 128 chia cho 64 được 2, viết 2.  2 nhân 6 bằng 8, viết 8.  2 nhân 6 bằng 12, viết 12.  128 trừ 128 bằng 0, viết 0.  - Vậy 672 : 21 = 32.  - Học sinh thực hiện yêu cầu.  - HS lắng nghe.   |  |  | | --- | --- | | Vậy 624 : 36 = 17 (dư 12) | Vậy 672 : 12 = 56 | | Vậy 943 : 23 = 41 | Vậy 4144 : 37 = 112 | | Vậy 3604 : 17 = 212 | Vậy 8699 : 21 = 414 (dư 5) |   - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2: Đặt tính rồi tính. (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong bảng con hoặc trong phiếu bài tập.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | a) | 186 : 62 | 236 : 59 | |  | 301 : 49 | 242 : 78 | | b) | 5 781 : 47 | 7 163 : 33 | |  | 1 387 : 73 | 1 045 : 18 |   - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:   |  |  | | --- | --- | | 186 : 62 | 236 : 59 | |  |  | | 301 : 49 | 242 : 78 | |  |  | | 5 781 : 47 | 7 163 : 33 | |  |  | | 1 387 : 73 | 1 045 : 18 | |  |  |   - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .** | |
| **-** GV hỏi: Vậy khi thực hiện các phép chia cho số có 2 chữ số, để tính toán nhanh, chúng ta cần biết ước lượng thương như thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương | - Chúng ta lấy hàng chục chia cho hàng chục.  - Nguyên tắc làm tròn là ta làm tròn đến số tròn chục gần nhất. Các số có hàng đơn vị lớn hơn 5 ta làm tròn lên, các số có hàng đơn vị nhỏ hơn 5 ta làm tròn xuống..  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**Môn học: LSVĐL .Lớp 4/1**

**Tên bài học Bài 9: THĂNG LONG HÀ NỘI (T3) Số tiết : 1 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ sáu ngày 15 tháng 12 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Xác định được vị trí địa lí của Thăng Long – Hà Nội trên bản đồ hoặc trên lược đồ; Nêu được đặc điểm tự nhiên của Thăng Long thể hiện ở “Chiếu dời đô” của Lí Công Uẩn; Nêu được một số tên gọi khác của Thăng Long- Hà Nội; Trình bày được một số nét chính về lịch sử Thăng Long – Hà Nội thông qua các tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về Thăng Long tứ trấn, sự tích Hồ Gươm, Hoàng Diệu chống thực dân Pháp, chuyện Hà Nội đánh Mỹ.

- Bước đầu sử dụng được ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, cử chỉ để trình bày thông tin về một số nét văn hoá ở vùng đất Thăng Long- Hà Nội; thực hiện nhiệm vụ theo nhóm; trao đổi tích cực, có hiệu quả với thầy cô và bạn bè; Khả năng giải quyết các nhiệm vụ học tập độc lập và theo nhóm; tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

- Tôn trọng văn hóa, lịch sử của Thăng Long- Hà Nội; Thể hiện được ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của Thăng Long – Hà Nội.

\*Nội dung tích hợp:

- Giáo dục QP-AN: Giáo dục cho HS biết đây chính là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa quan trọng của Việt Nam.

- Tích hợp phát triển NLPC: Thể hiện được ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của Thăng Long – Hà Nội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Lược đồ hành chính Hà Nội 2022. Hình ảnh có trong bài học để HS quan sát

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:** | | | |
| - GV yêu cầu HS nói cảm nhận niềm tự hào của em về truyền thống lịch sử, văn hóa của Thăng Long – Hà Nội  - GV nhận xét tuyên dương.  Giới thiệu bài Thăng Long – Hà Nội (T2) | | - HS nói cảm nhận  Theo dõi – nhận xét  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá***:* | | | |
| **\* Hà Nội – trung tâm văn hóa, giáo dục quan trọng .**  **Hoạt động 5: Giải thích vì sao nói Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam**  - GV mời HS làm việc nhóm 4, đọc thông tin mục 3, quan sát từ H11 – H 12 trong SGK thực hiện nhiệm vụ sau:    + Nêu dẫn chứng Hà Nội là trung tâm văn hóa quan trọng của Việt Nam.    + Nêu dẫn chứng Hà Nội là trung tâm giáo dục quan trọng của Việt Nam.  - GV nhận xét tuyên dương. Bổ sung chuẩn xác kiến thức | | - HS quan sát từ H11 – H12, đọc thông tin trao đổi với các bạn trong nhómvà thực hiện nhiệm vụ.  - Đại diện nhóm trình bày    Theo dõi – nhận xét bổ sung nếu có | |
| **3. Luyện tập** | | | | |
| **Hoạt động 6: Hoàn thành phiếu bài tập**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cá nhân trả lời câu hỏi  + Vì sao Lý Công Uẩn lại chọn lại chọn thành Đại La làm kinh đô?  + Vì sao chiến thắng trong 12 ngày đêm cuối năm 1972 của nhân dân miền Bắc, trong đó có Hà Nội được gọi là chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS trả lời  Nhận xét – bổ sung  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | | |
| - GV mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”  + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ nêu được những di tích lịch sử, hoặc nhân vật , hay trung tâm văn hóa, giáo dục quan trọng của Thăng Long – Hà Nội. Tổ nào viết đúng, nhiều và nhanh nhất là thắng cuộc.  + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + Các tổ lần lượt tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | | |

**CHIỀU**

**Môn học: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Tên bài học: Bài 10: VĂN MIẾU QUỐC TỬ GIÁM (T1) Số tiết : 1 tiết**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Xác định được một số công trình tiêu biểu: Khuê Văn Các, Nhà bia Tiến sĩ, Văn Miếu, Quốc Tử Giám trên sơ đồ khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám; Đọc tư liệu lịch sử, mô tả được kiến trúc và chức năng của một trong các công trình: Văn Miếu, Quốc Tử Giám, Nhà bia Tiến sĩ; Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn các di tích lịch sử; Bày tỏ được cảm nghĩ về truyền thống hiếu học của dân tộc Việt Nam; Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn các di tích lịch sử.

- Tham gia hoạt động nhóm, trình bày sản phẩm học tập được giao; Tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao; Giải quyết vấn đề và sáng tạo: thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao thể hiện sự sáng tạo.

- Bày tỏ được cảm nghĩ về truyền thống hiếu học của dân tộc Việt Nam; Thực hiện được nhiệm vụ học tập được giao; Giữ gìn các di tích lịch sử, văn hóa của dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Sơ đồ khu di tích Văn Miếu Quốc Tử Giám.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV chiếu hình 1trong SGK yêu cầu  Quan sát hình 1, đọc thông tin và hãy trả lời câu hỏi:  + Vì sao Khuê Văn Các lại được chọn làm biểu tượng của thủ đô Hà Nội?  + Ngoài Khuê Văn Các, Văn Miếu – Quốc Tử Giám còn có những công trình tiêu biểu nào khác?  - GV nhận xét tuyên dương.  Giới thiệu bài Văn Miếu – Quốc Tử Giám | | - HS quan sát tranh  - Cùng đọc thông tin và chia sẻ những hiểu biết của em về Văn Miếu- Quốc Tử Giám  + Khuê Văn Các thể hiện hình tượng ngôi sao Khuê là thể hiện sự vươn tới văn hóa, vươn tới tri thức của loài người.........  + Hồ Gươm, Chùa Một Cột, Lăng Chủ Tịch Hồ Chí Minh, Chùa Trấn Quốc, ......  Theo dõi – nhận xét  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | | |
| **\* Khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám**  **Hoạt động 1: Xác định một số công trình tiêu biểu: Khuê Văn Các, Nhà bia Tiến sĩ, Văn Miếu, Quốc Tử Giám trên sơ đồ Văn Miếu - Quốc Tử Giám**  - GV mời HS làm việc nhóm 2, đọc thông tin và quan sát H2 thực hiện nhiệm vụ sau:    + Xác định một số công trình tiêu biểu của khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám  - GV nhận xét tuyên dương. Mô tả thêm một số công trình kiến trúc  **Hoạt động 2: Mô tả kiến trúc và chức năng của một trong số các công trình trong khu di tích Văn Miếu- Quốc Tử Giám**  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, mỗi nhóm bốc thăm một công trình trong khu di tích để mô tả        + Em hãy mô tả kiến trúc và chức năng của một trong các công trình trong Văn Miếu – Quốc Tử Giám.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nói thêm về một trong các công trình kiến trúc | | - HS quan sát lược đồ và thực hiện nhiệm vụ.  + HS quan sát thảo luận nhóm đôi  + HS lên chỉ trên hình và nêu  Khuê Văn Các, Nhà bia Tiến sĩ, cổng Văn Miếu, cổng Đại Thành, khu Đại Thành, cổng Đại Trung, cổng Thái Học, khu Thái Học  Theo dõi – nhận xét  + Đại diện nhóm trưởng bốc thăm một công trình kiến trúc  + Làm việc nhóm 4 thảo luận, đại diện trả lời  Nhóm khác lắng nghe – nhận xét, bổ sung |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV đưa một số tranh về một trong các công trình kiến trúc khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám, mời HS nêu cảm nghĩ của em về các công trình kiến trúc đó  + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe.  + Các tổ lần lượt tham gia trả lời.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**Toán+**

**LUYỆN TẬP: CHIA CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố cho HS cách chia cho số có 2 chữ số.

- HS thực hành chia cho số có 2 chữ số, vận dụng chia cho số có 2 chữ số để giải bài toán liên quan đến tìm trung bình cộng, tính giá trị của biểu thức.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

**-** Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

**-** Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

**-** Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

**-** Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

Giáo án. Máy tính, máy chiếu.

b. **Đối với học sinh**

- Vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Giới thiệu bài:**  - Giới thiệu và ghi đầu bài  **2. Nội dung:**  ***a. Hoạt động 1: Củng cố lí thuyết***  - Yêu cầu HS tự lấy ví dụ về phép chia cho số có hai chữ số.  - Yêu cầu HS đặt tính và tính vào bảng con  \* Yêu cầu HS nêu lại cách tính và cách ước lượng thương.  - GV chốt lại cho HS 2 bước: Bước 1: Đặt tính  ( giống như cách đặt tính chia cho số có 1 chứ số).  Bước 2: Tính theo thứ từ từ trái qua phải. ( chú ý cách ước lượng thương)  ***b. Hoạt động 2: Thực hành***  **Bài 1**: Đặt tính rồi tính  a) 444 : 37 944 : 59 7752 : 76  b) 4428 : 36 9632 : 14 4725: 15  - GV nhận xét, KL kết quả đúng:  *=> Củng cố: cách đặt tính và cách tính chia cho số có 2 chữ số.* | TBVN cho lớp hát và khởi động theo nhạc.  - HS nghe và nhắc lại tên bài.  - HS tự lấy ví dụ và làm theo ví dụ của mình  - 1 HS lên bảng làm, HS khác làm nháp.  - HS chữa bài trên bảng  - HS nêu  HĐ cá nhân  - HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở, 4 HS làm bảng.  - HS cùng bàn đổi chéo vở kiểm tra.  - Gọi HS nhận xét bài trên bảng. |
| **Bài 2**: Một tổ sản xuất có 18 người làm được một số sản phẩm trong ba tháng cuối năm như sau: 2250 sản phẩm; 2214 sản phẩm; 2286 sản phẩm. Hỏi trung bình mỗi tháng 1 người làm được bao nhiêu sản phẩm?  - Hướng dẫn phân tích đề và tóm tắt  - Yêu cầu HS nhận diện dạng bài toán - tự làm bài  - Hướng dẫn chữa bài.  *=> Củng cố cách vận dụng chia cho số có 2 chữ số để giải dạng bài toán tìm số TBC.* | - HS đọc đề bài.  - Thảo luận nhóm đôi nêu cách làm.  - HS làm bài trong vở, 1 HS chữa bài trên bảng lớp  Giải  Tổng số sản phẩm tổ sản xuất làm trong 3 tháng là:  2250 + 2214 + 2286 = 6750 (sản phẩm)  Trung bình mỗi tháng tổ làm được số sản phẩm là:  6750 : 3 = 2250 (sản phẩm)  Trung bình mỗi tháng 1 người làm được số sản phẩm là:  2250 : 18 = 125 (sản phẩm)  Đáp số: 125 sản phẩm- HS . |
| **Bài 3:** Tính giá trị biểu thức  a. 175 x 24 – 13104: 56  b. 34288 : 16 + 257 x 135  - GV chấm một số bài, nhận xét, chữa bài.  *=> Chốt cách tính trị biểu thức* | - HS làm bài vào vở. 2 HS lên bảng.  a. 175 x 24 – 13104: 56  = 4200 – 234  = 3966  b. 34288 : 16 + 257 x 135  = 2143 + 34695  = 36838 |
| **Bài 4:** Tìm số chia và số bị chia bé nhất để phép chia có thư­ơng là 123 và số dư­ là 44.  - Số chia bé nhất là bao nhiêu?  - Vậy tìm SBC ta làm thế nào?  - Định hướng cách giải: (nếu HS chưa rõ)  + Từ số dư là 44 🠦số chia nhỏ nhất chỉ có thể là 45.  + Vì SBC = Thương SC + Số dư 🠦ở trường hợp này với số chia nhỏ nhất ta sẽ tìm được SBC nhỏ nhất  - Hướng dẫn chữa bài trên bảng  *=> Củng cố cách tìm SBC; quan hệ giữa số chia và số dư.* | - HS đọc đề bài.  - HS nêu ý tưởng về cách làm  - Tự làm bài trong nháp  - 1 HS chữa bài bảng phụ + nêu cách làm  - Nhận xét  - Chữa bài trong vở (nếu sai)  Số chia bé nhất là:  44 + 1 = 45  Số bị chia bé nhất là:  123 x 45 + 44 = 5579  Đáp số: 5579 và 45 |
| **3. Hoạt động vận dụng**  - Nêu các bước thực hiên chia cho số có 2 chữ số? | - HS nêu. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy**

**Thứ ba ngày 17 tháng 12 năm 2024**

**Môn học: TIẾNG VIỆT Lớp 4/1**

**Tên bài học: CHỦ ĐỀ 8: NGƯỜI TA LÀ HOA ĐẤT**

**Bài đọc 3: BA NÀNG CÔNG CHÚA (tiết 2) Số tiết : 1 tiết**

**KHOA HỌC:**

**Bài 13: NHU CẦU SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ CHĂM SÓC CÂY TRỒNG (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Nhận biết được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.

- Trình bày được thực vật có khả năng tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống từ khí các – bô – níc và nước.

- Vẽ được sơ đồ đơn giản về sự trao đổi khí, nước, chất khoáng của thực vật với môi trường.

- Quan sát thí nghiệm về các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật, dự đoán kết quả thí nghiệm, so sánh kết quả thí nghiệm với dự đoán, rút ra kết luận.

- Thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc cây trồng.

- Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng vai trò, các yếu tố cần cho sự sống và phát triển khoẻ mạnh.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng kiến thức về nhu cầu sống của thực vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi: Đố bạn?  - GV đưa ra các câu đố về các loài cây, HS lắng đọc câu đố và giơ tay trả lời.  **+ Câu 1**: Hoa gì chỉ nhớ mùa hè  Rung rinh trước gió, đỏ hoe trên đường?  Là hoa gì?  **+ Câu 2:** Cây gì nghiêng bóng bên hè  Li li hoa tím, trái xòe đóa sao?  Là cây gì?  **+ Câu 3**: Giữa đông ngỡ bụi chà rào  Hết đông hoa nở một màu hồng tươi  Cây gì lạ thế bạn ơi  Xuân về ai cũng thích chơi trong nhà.  Là cây gì?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS tham gia chơi.  - Là hoa phượng.  - Là cây khế.  - Là cây hoa đào.  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Vẽ được sơ đồ đơn giản về sự trao đổi khí, nước, chất khoáng của thực vật với môi trường.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 4: Tìm hiểu sự trao đổi khí, nước và chất khoáng giữa thực vật và môi trường.( Làm việc nhóm 4)**  ***Bước 1: Làm việc nhóm***  ***-*** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu sau:  + Vẽ sơ đồ sự trao đổi khí giữa thực vật với môi trường trong quá trình quang hợp theo gợi ý trong hình ở trang 55 SGK.    + Nêu các chất khí thực vật lấy vào và thải ra trong quá trình hô hấp. Vẽ sơ đồ sự trao đổi khí giữa thực vật với môi trường trong quá trình hô hấp.    **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả hoạt động nhóm trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bước 3: Kết luận**  + Hô hấp diễn ra ở đâu?  - GV yêu cầu HS đọc chú ý về quá trình hô hấp ở logo con ong trang 55 SGK.    - GV mở rộng thêm: Cây xanh hô hấp lấy khí ô-xi và thải khí các-bô-nic, do đó, buổi tối chúng ta không nên để cây xanh và hoa trong phòng kín vì có thể gây ngộ độc do hít phải nhiều khí các-bô-níc.  **Bước 4: Làm việc theo cặp**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 12 trang 56 SGK.  + Nêu sự trao đổi nước và chất khoáng giữa thực vật với môi trường.    **- Bước 5: Làm việc cả lớp**  - GV gọi đại diện 1 số nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bước 6: Kết luận**  Sự trao đổi nước và chất khoáng giữa thưc vật với môi trường theo gợi ý: Cây lấy nước và chất khoáng từ đất vào cơ thể qua rễ cây. Sau đó được thân cây vận chuyển lên bộ phận khác của cây như lá, hoa, cành... Tiếp đến một phần lớn nước thoát ra ngoài qua lá.  **-** GV gọi HS đọc nội dung ở logo con ong SGK trang 56. | - HS thảo luận nhóm 4.  - HS báo cáo  Vẽ sơ đồ sự trao đổi khí giữa thực vật với môi trường trong quá trình quang hợp theo gợi ý dưới đây.  - Trong quá trình hô hấp:  + Tên các chất thực vật lấy vào: khí oxi.  + Tên các chất thực vật thải ra: khí các-bô-níc.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS trả lời.  - Hô hấp diễn ra ở tất cả các bộ phận của thực vật như lá, thân, rễ,...  - 2-3 HS đọc.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS quan sát và thảo luận.  - Đại diện các nhóm báo cáo.  Sự trao đổi nước và chất khoáng giữa thưc vật với môi trường theo gợi ý: Cây lấy nước và chất khoáng từ đất vào cơ thể qua rễ cây. Sau đó được thân cây vận chuyển lên bộ phận khác của cây như lá, hoa, cành... Tiếp đến một phần lớn nước thoát ra ngoài qua lá.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc. |
| 3. Hoạt động luyện tập  - Mục tiêu:  **+** Ôn lại kiến thức trao đổi khí, nước và chất khoáng giữa thực vật với môi trường.  - Cách tiến hành | |
| **Hoạt động 5: Luyện tập, vận dụng kiến thức về trao đổi khí, nước và chất khoáng giữa thực vật với môi trường.**  **Bước 1: Làm việc nhóm**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhiệm vụ trong logo luyện tập và vận dụng trang 56 – SGK  + Vì sao trời nắng đứng dưới tán cây chúng ta cảm thấy mát mẻ, dễ chịu?  + Vẽ sơ đồ trao đổi khí, nước và chất khoáng giữa thực vật với môi trường dựa vào hình gợi ý ( xem SGK ).  **- Bước 2: Làm việc cả lớp**  **-** GV gọi 1 số cặp báo cáo  - GV nhận xét tuyên dương  **- Bước 3: Kết luận**  + Cây xanh ngoài việc che nắng tạo bóng mát thì khi trời nắng, cây xanh quang hợp, quá trình quang hợp tạo ra khí ô – xi và hơi nước. Do đó, khi ngồi dưới tán cây xanh, chúng ta cảm thấy mát mẻ. | - HS quan sát và thảo luận.  - HS trả lời.  + Khi trời nắng, chúng ta cảm thấy mát mẻ, dễ chịu khi ở dưới tán cây là vì:  \* Thực vật quang hợp giải phóng ra oxygen sẽ giúp chúng ta thấy không khí trong lành hơn.  \* Thực vật thoát hơi nước sẽ làm giảm nhiệt độ của không khí xung quanh.  \* Hơn nữa, tán cây còn giúp chúng ta giảm bớt cường độ ánh sáng mặt trời chiếu tới.  + Sơ đồ trao đổi khí, nước và chất khoáng giữa thực vật với môi trường:    - Các cặp khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe và ghi nhớ |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| GV tổ chức trò chơi “Ghép chữ vào sơ đồ”  + GV chuẩn bị 2 bảng phụ to có sơ đồ sự trao đổi nước và chất khoáng giữa thực vật với môi trường ( còn trống) và một số thẻ chữ. GV chia lớp thành 2 đội chơi, 2 đội có 3-4 HS lần lượt lên gắn chữ vào sơ đồ sao cho đúng. Nhóm nào gắn nhanh, chính xác sẽ chiến thắng.  - GV nhận xét trò chơi.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS tham gia trò chơi |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**Môn học: TOÁN Lớp 4/1**

**Tên bài học** **CHỦ ĐỀ 2: CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN**

**Bài 43: LUYỆN TẬP (T2) Số tiết : 1 tiết**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách đặt tính và tính được phép chia cho số có hai chữ số, trong đó tập trung vào hình thành kĩ năng “Ước lượng thương” (thông qua các thao tác “Làm tròn, dự đoán thương và điều chỉnh thương”). Thực hiện phép tính với nhiều lượt chia; Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập; Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách chia cho số có hai chữ số; Đề xuất được các tình huống khác nhau đối với bài toán liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số.

- Hình thành sự chăm chỉ, trung thực và ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể; Yêu thích học Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” để khởi động bài học, HS thi trả lời nhanh các phép tính.  + Câu 1: 463 : 3  + Câu 2: 895 : 5  + Câu 3: 4 632 : 6  + Câu 4: 7638 : 3  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  + Câu 1: 153 (dư 1)  + Câu 2: 179  + Câu 3: 772  + Câu 4: 2546  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:* | |
| **Bài 3: Làm việc cá nhân vào vở bài tập.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  *Một trường tiểu học thuê ô tô chở 135 học sinh trải nghiệm thực tế. Mỗi chiếc ôtô chở được 45 học sinh. Hỏi nhà trường cần thuê bao nhiêu chiếc ô tô?*  - GV mời 1 HS tóm tắt bài toán.  - GV mời một bạn lên bảng làm bài, cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV yêu cầu HS kiểm tra phép tính đã đúng chưa, câu trả lời đã phù hợp chưa?  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - 1 HS đứng tại chỗ, tóm tắt bài toán.  Tóm tắt:  + Trường tiểu học: 135 học sinh.  + Mỗi ôtô chở: 45 học sinh.  + Nhà trường cần thuê ? ô tô.  Bài giải:  Nhà trường cần thuê số xe ô tô là:  135 : 45= 3 (xe)  Đáp số: 3 xe ô tô  - Một HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở.  - HS kiểm tra.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. |
| **Bài 3: Làm việc cá nhân vào vở bài tập.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  *Cuộc thi Marathon quốc tế đầu tiên của Việt Nam được tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh và tháng 2 năm 1992. Năm 2021, cuộc thi thu hút hơn 10 000 vận động viên tham gia. Biết rằng, năm 2021 có số vận động viên tham gia tăng gấp đôi 40 lần so với năm 1992?*  - Gv hỏi đặt câu hỏi:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Năm 2021 có sống vận động viên tham gia tăng gấp 40 lần so với năm 1992 nghĩa là thế nào?  + Muốn làm được bài toàn này ta sử dụng phép tính gì, GV mời học sinh nêu phép tính?  - GV mời một bạn lên bảng làm bài, cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV yêu cầu HS kiểm tra phép tính đã đúng chưa, câu trả lời đã phù hợp chưa?  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  - Gv chia sẻ thông tin cuộc thi Marathon: *Marathon (Marathon Race) là hình thức chạy bộ đường dài theo cự ly nhất định. Địa hình chạy Marathon là những đoạn đường bằng phẳng (hoặc có dốc) và không có chướng ngại vật cản đường. Đây là đặc điểm để bạn phân biệt chạy Marathon với chạy trail, chạy việt dã – những loại hình thực hiện ở những con đường núi, đường rừng, đường đèo, dốc.*  *­*- GV hỏi: Trong thực tế khi muốn so sánh số lượng, muốn biết đại lượng này gấp đôi đại lượng kia bao nhiêu lần ta làm như thế nào? | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS trả lời:  + Cuộc thi Marathon quốc tế đầu tiên của Việt Nam được tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh và tháng 2 năm 1992. Năm 2021, cuộc thi thu hút hơn 10 000 vận động viên tham gia.  + Năm 2021 có số vận động viên tham gia tăng gấp đôi 40 lần so với năm 1992?  + Nghĩa là số vận động viên tham gia năm 2021 nhiều hơn năm 1992 40 lần.  + Muốn làm được bài toán này ta sử dụng phép tính chia, phép tính:  10000 : 40 = 250  - Một HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở.  Bài giải  Số vận động viên tham gia cuộc thi marathon quốc tế năm 1992 có khoảng:  10 000 : 40 = 250 (vận động viên)  Đáp số: 250 (vận động viên)  - HS kiểm tra.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  - HS lắng nghe.  - Ta có thể dùng phép chia. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .** | |
| **-** GV hỏi: Kể một tình huống thực tế sử dụng phép chia cho số có 2 chữ số rồi đấu bạn thực hiện các chia đó?  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ tìm ra tình huống gắn với thực tiễn của HS, gắn với những thông tin từ cuộc sống thực nơi HS sống như mua bán, sản xuất, trồng trọt,…  - Nhận xét, tuyên dương | - HS thực hiện.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**Thứ tư ngày 18 tháng 12 năm 2024**

**Môn học: TOÁN .Lớp 4/1**

**Tên bài học CHỦ ĐỀ 2: CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN**

**Bài 44: THƯƠNG CÓ CHỮ SỐ 0 (T1)Số tiết : 1 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ tư ngày 13 tháng 12 năm 2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương; Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ, tiếp thu kiến thức để giải các bài tập; Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách tính phép tính thương có chữ số 0; Đề xuất giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Hình thành sự chăm chỉ, trung thực và ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể; Yêu thích học Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức cho HS ôn lại kĩ năng chia cho số có hai chữ số bằng cách *“Ước lượng thương” bạn nào thực hiện nhanh nhất nêu đáp án:*  + Câu 1: 2 279 : 29 =  + Câu 2: 4 821 : 35 =  + Câu 3: 7 372 : 17 =  + Câu 4: 5 225 : 32 =  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  + Câu 1: 78 (dư 17)  + Câu 2: 137 (dư 26)  + Câu 3: 433 (dư 11)  + Câu 4: 136 (dư 9)  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức***:* | |
| **Tính 1 236 : 12 = ?**  - GV yêu cầu HS thảo luận, nêu cách tính?  - GV chốt lại các bước thực hiện tính:  1 236 : 12  - GV hướng dẫn học sinh thực hiện phép tính mẫu:    - GV nhấn mạnh để HS hiểu:  \* Lần 1: 12 chia 12 được 1, viết 1.  1 nhân 2 bằng 2, viết 2.  1 nhân 1 bằng 1, viết 1.  12 trừ 12 bằng 0, viết 0.  \* Lần 2: Hạ 3 được 3; 3 chia 12 được 0, viết 0.  0 nhân 2 bằng 0, viết 0.  0 nhân 1 bằng 0, viết 0.  3 trừ 0 bằng 3, viết 3.  \* Lần 3: Hạ 6 được 36; 36 chia 12 được 3, viết 3.  3 nhân 2 bằng 6, viết 6.  3 nhân 1 bằng 3, viết 3.  36 trừ 36 bằng 0, viết 0.  + Viết kết quả: 1 236: 12 = 103.  - GV hỏi: *Ở lượt chia lần 2, tại sao thương tìm được là 0?*  - GV nhấn mạnh:  + Trong phép chia có chữ số 0 ở thương, ta vẫn thực hiện các thao tác chia, nhân, trừ, hạ giống như các phép chia khác.  + Trong từng lượt chia cần nắm chắc đâu là số bị chia, thương, số dư và nắm chắc cách chia, cách xử lý trong những lượt chia có số bị chia bé hơn số chia (hoặc số bị chia bằng 0) thì thương bằng 0. | - HS thảo luận, nêu cách tính.  - HS lắng nghe.  - GV hướng dẫn chia:  - Chia theo thứ tự từ trái sang phải.  \* 12 chia 12 được 1, viết 1.  1 nhân 2 bằng 2, viết 2.  1 nhân 1 bằng 1, viết 1.  12 trừ 12 bằng 0, viết 0.  \* Hạ 3 được 3; 3 chia 12 được 0, viết 0.  0 nhân 2 bằng 0, viết 0.  0 nhân 1 bằng 0, viết 0.  3 trừ 0 bằng 3, viết 3.  \* Hạ 6 được 36; 36 chia 12 được 3, viết 3.  3 nhân 2 bằng 6, viết 6.  3 nhân 1 bằng 3, viết 3.  36 trừ 36 bằng 0, viết 0.  - Vậy 1 236: 12 = 103.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời: *Ở lượt chia lần 2, số bị chia là 3, vì số bị chia bé hơn số chia nên thương tìm được là 0.*  - HS lắng nghe. |
| **Bài 1: Đặt tính rồi tính. (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong bảng con hoặc trong phiếu bài tập.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 638 : 21 | 3 451 : 8 | 8 329 : 26 | | 840 : 42 | 9 367 : 31 | 5 184 : 48 |   - GV cho HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:   |  |  | | --- | --- | | 638 : 21 | 3 451 : 8 | | Vậy 638 : 21 = 30 | Vậy 3 451 : 8 = 203 | | 8 329 : 26 | 840 : 42 | | Vậy 8 329 : 26 = 320 | Vậy 840 : 42 = 20 | | 9 367 : 31 | 5 184 : 48 | | Vậy 9 367 : 31 = 302 | Vậy 5 184 : 48 = 108 |   - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .** | |
| **-** GV yêu cầu HS nhắc lại quy trình chia, phân biệt số bị chia, thương, số dư trong mỗi lần chia. Trong các lượt chia, lượt chia nào xuất hiện chữ số 0?  - GV nhấn mạnh lại.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**Môn học: TIẾNG VIỆT Lớp 4/1**

**Tên bài học: Bài viết 3: TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG (1 tiết)Số tiết : 1 tiết**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

*- Nghe – hiểu, đọc – hiểu lời nhận xét của thầy (cô) giáo về bài viết của mình và các bạn. Có kĩ năng phát hiện và chữa lỗi về bố cục, nội dung, dùng từ đặt câu, chính tả; kĩ năng hoàn thiện bài viết. Biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ biểu đạt tình cảm, cảm xúc để viết lại cho hay đoạn văn tưởng tượng.*

*- Góp phần phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo khi tham gia phát hiện lỗi, chữa bài, viết lại đoạn văn trong bài.*

*- Có ý thức chăm học, tích cực trong học tập, trách nhiệm, ý thức tự sửa lỗi và hoàn thiện bài viết của mình.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - Theo em viết đoạn văn tưởng tượng là gì?- Nêu cấu tạo của đoạn văn tưởng tượng?GV dẫn dắt vào bài mới. | - Viết đoạn văn tưởng tượng là kể lại những điều chưa xảy ra hoặc không có thật, do người viết tưởng tượng ra.  - Câu mở đoạn thường giới thiệu về sự việc (Hoặc nhân vật, sự vật,..) tưởng tượng. Các câu sau tiếp tục phát triển sự tưởng tượng đã nêu ở câu mở đoạn. - HS cùng trao đổi với GV về nội dung câu chuyện trong bài hát:+ Các bạn nhỏ trong bài hát đi khai giảng năm học mới.+ Đến lớp em sẽ được gặp ban bè và thầy cô.+ HS trả lời theo suy nghĩ **-** HS lắng nghe. | |
| **3. Luyện tập.** | | |
| **\* Hoạt động 1: Nghe nhận xét chung về bài viết.**  - GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp  + Ưu điểm:  - Viết đúng nội dung. Câu mở đoạn đã biết giới thiệu nhân vật, sự việc…  - Các câu trong đoạn văn được sắp xếp theo trình tự hợp lí.  - Các chi tiết về sự việc có tính tưởng tượng  + Nhực điểm:  - Một số HS dùng từ, đặt câu chưa phù hợp còn sai lỗi chính tả.  - Các câu trong doạn văn không phù hợp với câu mở đoạn.  - GV tuyên dương những HS có bài viết hay, có tiến bộ nổi bật về bài viết  - GV gọi HS đọc bài  - GV nhận xét, tuyên dương  **\* Hoạt động 2: Sửa bài cùng cả lớp (Hoạt động cá nhân)**  - GV tổ chức cho HS sửa một số lỗi điển hình (về bố cục, nội dung, cách dung từ, đặt câu, chính tả) của lớp.  + Lưu ý một số lỗi thường gặp khi viết đoạn văn tưởng tượng:  a) Lỗi về cấu tạo:  - Câu mở đoạn không giới thiệu nhân vật, sự việc…nói trong đoạn văn.  - Các câu trong đoạn văn không được sắp xếp theo trình tự hợp lí.  b) Lỗi về nội dung:  - Các chi tiết về sự việc không có tính tưởng tượng.  - GV yêu cầu HS tham gia sửa lỗi mà HS mắc phải vào vở  - GV gọi HS đọc bài đã sửa  - GV nhận xét  **\* Hoạt động 3: Tự sửa bài và viết lại đoạn văn (HĐ Cả lớp- cá nhân)**  **-** GV trả bài văn cho HS  - GV yêu cầu HS đọc lại bài viết của mình và phần nhận xét của GV  - GV hướng dẫn HS tự sửa bài và viết lại đoạn văn:  + Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình  + Tự sửa các lỗi về dung từ, đặt câu, chính tả trong bài.  - GV quan sát, hỗ trợ HS  **\* Hoạt động 4: Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi( HĐ nhóm – lớp)**  - GV yêu cầu HS đổi vở cho bạn kiểm tra chéo  - GV mới 1 – 2 HS báo cáo kết quả sửa bài  - GV gọi HS khác nêu ý kiến, bổ sung  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc bài  - HS lắng nghe  - HS làm bài các nhân  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS viết lại bài viết  - HS đổi vở kiểm tra  - HS đọc bài  - HS nhận xét |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà viết lại đoạn văn tưởng tượng sau khi đã sửa lỗi.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà chuẩn bị tiết Góc sáng tạo. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Cam kết thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**---------------------------------------------------**

**Môn học: TIẾNG VIỆT. Lớp 4/1**

**Tên bài học NÓI VÀ NGHE (1 tiết)**

**TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO Số tiết : 1 tiết**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

*- Biết giới thiệu một câu chuyện hoặc bài thơ, bài báo, bài văn đã đọc ở nhà về những người tài năng. Biết lắng nghe, ghi chép thắc mắc, nhận xét về những điều bạn nói và trao đổi lại với bạn. Biết giới thiệu câu chuyện (bài thơ, bài báo, bài văn) đã đọc một cách ngắn gọn mà có hình ảnh và cảm xúc.*

*- Biết trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; biết nhìn vào người nghe khi nói.*

*- Có ý thức phấn đấu, tu dưỡng để sau này trở thành người có ích cho xã hội*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:** | | | |
| - GV mở Video kể chuyện về một người tài năng.  - GV cùng trao đổi với HS về cách kể chuyện, nội dung câu chuyện để tạo niềm tin, mạnh dạn cho HS trong giờ kể chuyện  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá.** | | | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị** (làm việc chung cả lớp)  + Nội dung luyện nói của chúng ta hôm nay là gì?  + Câu chuyện( bài) đó nói về ai? | | - Kể câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà về những người tài năng.  HS lắng nghe gv kể chuyện.  - Nói về những người tài năng. | |
| **3. Luyện tập.** | | | |
| **Hoạt động 2: Giới thiệu và trao đổi (BT1, BT 2). Làm việc nhóm - lớp.**  **2.1. Giới thiệu và trao đổi trong nhóm**  - Gv giao nhiệm vụ trao đổi theo nhóm đôi: hai bạn trao đổi về cảm nghĩ trước tài năng của nhân vật trong câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo).  - GV theo dõi, giúp đỡ HS trao đổi; khuyến khích các em trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong câu chuyện.  **2.2. Giới thiệu và trao đổi trước lớp.**  - GV mời một số HS giới thiệu trước lớp văn bản đọc ở nhà.  - GV lưu ý HS là giới thiệu văn bản (cho biết tên và nội dung chính của văn bản, cảm nghĩ của em, đọc một vài đoạn hoặc vài câu để minh họa).  - Cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV mời một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - GV nhận xét tuyên dương. | | | - 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm 2: trao đổi về cảm nghĩ trước tài năng của nhân vật trong câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo).  - Các nhóm trao đổi trong nhóm với nhau.  - Đại diện các nhóm giới thiệu văn bản trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 3: Trao đổi về câu chuyện (Sinh hoạt nhóm).**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS sinh hoạt nhóm 4 hoặc 5 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  - Sau mỗi câu chuyện (bài thơ, bài văn), GV mời HS trong lớp đặt CH nếu có chi tiết các em chưa rõ.  - Trao đổi về nội dung nhân vật trong câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo).  a) Câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đó nói lên điều gì?  b) Theo em, cần làm gì để trở thành người có đức có tài, có ích cho xã hội?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  + HS HS sinh hoạt nhóm 4 hoặc 5 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  - HS trả lời  - HS trả lời theo ý hiểu của mình  - Đại diện các nhóm trình bày.  - các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | | |
| - GV nhắc học sinh cần phải có ý thức học tập, phấn đấu, tu dưỡng để sau này trở thành người có ích cho xã hội  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

**Môn học: KHOA HỌC .Lớp 4/1**

**Tên bài học CHỦ ĐỀ 3: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**Bài 13: NHU CẦU SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ CHĂM SÓC CÂY TRỒNG (T4) Số tiết : 1 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ sáu ngày 15 tháng 12 năm 2024:**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật. Trình bày được thực vật có khả năng tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống từ khí các – bô – níc và nước.Vẽ được sơ đồ đơn giản về sự trao đổi khí, nước, chất khoáng của thực vật với môi trường. Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó. Thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc cây trồng.

- Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để thấy được thực vật cần ánh sáng, không khí, nước, nhiệt độ để sống và phát triển. Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi: Đố bạn?  - GV đưa ra các câu đố về các loài cây, HS lắng đọc câu đố và giơ tay trả lời.  **+ Câu 1**: Hoa gì chỉ nhớ mùa hè  Rung rinh trước gió, đỏ hoe trên đường?  Là hoa gì?  **+ Câu 2:** Cây gì nghiêng bóng bên hè  Li li hoa tím, trái xòe đóa sao?  Là cây gì?  **+ Câu 3**: Giữa đông ngỡ bụi chà rào  Hết đông hoa nở một màu hồng tươi  Cây gì lạ thế bạn ơi  Xuân về ai cũng thích chơi trong nhà.  Là cây gì?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS tham gia chơi.  - Là hoa phượng.  - Là cây khế.  - Là cây hoa đào.  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động khám phá***:* | |
| **Hoạt động 4: Tìm hiểu sự trao đổi khí, nước và chất khoáng giữa thực vật và môi trường.( Làm việc nhóm 4)**  ***Bước 1: Làm việc nhóm***  ***-*** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu sau:  + Vẽ sơ đồ sự trao đổi khí giữa thực vật với môi trường trong quá trình quang hợp theo gợi ý trong hình ở trang 55 SGK.    + Nêu các chất khí thực vật lấy vào và thải ra trong quá trình hô hấp. Vẽ sơ đồ sự trao đổi khí giữa thực vật với môi trường trong quá trình hô hấp.    **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả hoạt động nhóm trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bước 3: Kết luận**  + Hô hấp diễn ra ở đâu?  - GV yêu cầu HS đọc chú ý về quá trình hô hấp ở logo con ong trang 55 SGK.    - GV mở rộng thêm: Cây xanh hô hấp lấy khí ô-xi và thải khí các-bô-nic, do đó, buổi tối chúng ta không nên để cây xanh và hoa trong phòng kín vì có thể gây ngộ độc do hít phải nhiều khí các-bô-níc.  **Bước 4: Làm việc theo cặp**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 12 trang 56 SGK.  + Nêu sự trao đổi nước và chất khoáng giữa thực vật với môi trường.    **- Bước 5: Làm việc cả lớp**  - GV gọi đại diện 1 số nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bước 6: Kết luận**  Sự trao đổi nước và chất khoáng giữa thưc vật với môi trường theo gợi ý: Cây lấy nước và chất khoáng từ đất vào cơ thể qua rễ cây. Sau đó được thân cây vận chuyển lên bộ phận khác của cây như lá, hoa, cành... Tiếp đến một phần lớn nước thoát ra ngoài qua lá.  **-** GV gọi HS đọc nội dung ở logo con ong SGK trang 56. | - HS thảo luận nhóm 4.  - HS báo cáo  Vẽ sơ đồ sự trao đổi khí giữa thực vật với môi trường trong quá trình quang hợp theo gợi ý dưới đây.  - Trong quá trình hô hấp:  + Tên các chất thực vật lấy vào: khí oxi.  + Tên các chất thực vật thải ra: khí các-bô-níc.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS trả lời.  - Hô hấp diễn ra ở tất cả các bộ phận của thực vật như lá, thân, rễ,...  - 2-3 HS đọc.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS quan sát và thảo luận.  - Đại diện các nhóm báo cáo.  Sự trao đổi nước và chất khoáng giữa thưc vật với môi trường theo gợi ý: Cây lấy nước và chất khoáng từ đất vào cơ thể qua rễ cây. Sau đó được thân cây vận chuyển lên bộ phận khác của cây như lá, hoa, cành... Tiếp đến một phần lớn nước thoát ra ngoài qua lá.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc. |
| 3. Hoạt động luyện tập | |
| **Hoạt động 5: Luyện tập, vận dụng kiến thức về trao đổi khí, nước và chất khoáng giữa thực vật với môi trường.**  **Bước 1: Làm việc nhóm**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhiệm vụ trong logo luyện tập và vận dụng trang 56 – SGK  + Vì sao trời nắng đứng dưới tán cây chúng ta cảm thấy mát mẻ, dễ chịu?  + Vẽ sơ đồ trao đổi khí, nước và chất khoáng giữa thực vật với môi trường dựa vào hình gợi ý ( xem SGK ).  **- Bước 2: Làm việc cả lớp**  **-** GV gọi 1 số cặp báo cáo  - GV nhận xét tuyên dương  **- Bước 3: Kết luận**  + Cây xanh ngoài việc che nắng tạo bóng mát thì khi trời nắng, cây xanh quang hợp, quá trình quang hợp tạo ra khí ô – xi và hơi nước. Do đó, khi ngồi dưới tán cây xanh, chúng ta cảm thấy mát mẻ. | - HS quan sát và thảo luận.  - HS trả lời.  + Khi trời nắng, chúng ta cảm thấy mát mẻ, dễ chịu khi ở dưới tán cây là vì:  \* Thực vật quang hợp giải phóng ra oxygen sẽ giúp chúng ta thấy không khí trong lành hơn.  \* Thực vật thoát hơi nước sẽ làm giảm nhiệt độ của không khí xung quanh.  \* Hơn nữa, tán cây còn giúp chúng ta giảm bớt cường độ ánh sáng mặt trời chiếu tới.  + Sơ đồ trao đổi khí, nước và chất khoáng giữa thực vật với môi trường:    - Các cặp khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe và ghi nhớ |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| GV tổ chức trò chơi “Ghép chữ vào sơ đồ”  + GV chuẩn bị 2 bảng phụ to có sơ đồ sự trao đổi nước và chất khoáng giữa thực vật với môi trường ( còn trống) và một số thẻ chữ. GV chia lớp thành 2 đội chơi, 2 đội có 3-4 HS lần lượt lên gắn chữ vào sơ đồ sao cho đúng. Nhóm nào gắn nhanh, chính xác sẽ chiến thắng.  - GV nhận xét trò chơi.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS tham gia trò chơi |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**Thứ năm ngày 19 tháng 12 năm 2024**

**SÁNG**

**Môn học: TIẾNG VIỆT. Lớp 4/1**

**Tên bài học Bài đọc 04: TÔN VINH SÁNG TẠO (1 tiết)Số tiết : 1 tiết**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

*- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 80 – 85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Người Việt Nam rất thông minh, sáng tạo; một số người có sáng chế độc đáo phục vụ đời sống, làm rạng danh đất Việt. Biết nhận xét về những người sáng tạo trong bài đọc.*

*- Biết cùng các bạn thảo luận nhóm. Trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.*

*- Biết trân trọng những người sáng tạo. Có ý thức tìm tòi, khám phá trong học tập và lao động.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hộp quà bí mật” để khởi động bài học.  - GV chuẩn bị Power poin, ẩn bên trong các hộp quà có chứa câu hỏi, hình ảnh liên quan tới bài đọc Ba nàng công chúa.  - GV mời HS tham gia trò chơi bằng cách ai bốc được bông hoa nào thì đọc diễn cảm đoạn văn và trả lời câu hỏi.  + Hộp 1: Đọc đoạn 2 và trả lời câu hỏi?  + Hộp 2: Nêu nội dung của bài?  + Hộp 3: Quan sát hình ảnh và cho biết nội dung bức ảnh đó?  - GV nhận xét tuyên dương.  - Thông qua trò chơi, GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe GV giới thiệu trò chơi.  - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - HS xung phong tham gia trò chơi khởi động.  - HS đọc  ***-*** *Nội dung: Ca ngợi ba nàng công chúa đã sử dụng tài năng của mình để mang lại hòa bình cho đất nước và các nước láng giềng.*  - Hai người đàn ông ngồi bên một chiếc máy có đèn phát sáng.  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.** | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với bài đọc  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Cô-va-lép-xcai-a, I-xra-en, dược liệu…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Về nước, ông chế tạo và cải tiến hơn 30 máy móc phục nông nghiệp/ như rô bốt gieo hạt,/ máy phun thuốc sâu,/ máy đánh luống,/ máy cày hai lưỡi,…*  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài đọc. | | - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài nối tiếp 2 lần  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  1 HS đọc chú giải:  + Tôn vinh: đề cao vì ngưỡng mộ năng lực, phẩm chất.  + Dược liệu: nguyên liệu dùng để chế thuốc phòng, chữa bệnh.  + Giải pháp: phương pháp giải quyết vấn đề.  + Phù thủy: người rất giỏi sáng tạo, giống như có phép thuật.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài. |
| **3. Luyện tập.** | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  + Câu 1: Giải thưởng Cô –va-lép-xcai – a được lập ra nhằm mục đích gì?  + Câu 2: Giải thưởng Cô –va-lép-xcai – a năm 2021 được trao cho những ai, về thành tích gì?  + Câu 3: Vì sao ông Phạm Văn Hát được gọi là “ phù thủy máy nông nghiệp”?  + Câu 4: Những sáng tạo nêu trong bài đọc thể hiện điều gì về người Việt Nam?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Ca ngời con người Việt Nam rất thông minh, sáng tạo, một số người có sáng chế độc đáo phục vụ đời sống, làm rạng danh đất Việt.*** | | - Giải thưởng Cô –va-lép-xcai – a được lập ra để tôn vinh những tập thể, cá nhân các nhà khoa học nữ có thành tích xuất sắc.  - Năm 2021, giải thưởng này đã được trao cho giáo sư Nguyễn Thị Thanh Mai( Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh) về kết quả nghiên cứu một số sản phẩm thuốc từ dược liệu trong nước và Giáo sư Nguyễn Minh Thủy ( Trường Đại học cần Thơ) về giải pháp lâu dài hỗ trợ nông dân tiêu thụ nông sản.  - Vì ông đã chế tạo và cải tiến hơn 30 máy móc phục vụ nông nghiệp; robot gieo hạt của ông được xuất khẩu sang 14 nước. Đó là những kì tích mà ít người bình thường có thể làm được.  - Người Việt Nam rất sáng tạo. Trong mọi lĩnh vực, mọi ngành nghề, nhiều người đã tìm tòi, tạo ra những sản phẩm hữu ích phục vụ đời sống.  - Một số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài.  + Mời HS tự chọn đoạn văn và luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe, |
| **4. Vận dụng.** | | |
| - GV hỏi: Giải thưởng Cô-va –lép-xcai-a là giải thưởng như thế nào?  + Em có cảm nghĩ gì về những tấm gương lao động sáng tạo được nhắc tới trong bài đọc?  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. Yêu cầu HS tập kịch chuẩn bị cho tiết Góc sáng tạo. | - Là giải thưởng lập ra để tôn vinh những tập thể, cá nhân các nhà khoa học nữ có thành tích xuất sắc.  - Em cảm thấy rất khâm phục và tự hào, em sẽ cố gắng học tập chăm chỉ, noi gương những tấm gương ấy.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |

**Môn học: TIẾNG VIỆT . Lớp 4/1**

**Tên bài học LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**LUYỆN TẬP VỀ CÂU CHỦ ĐỀ CỦA ĐOẠN VĂN (1Tiết)Số tiết : 1 tiết**

**Thời gian thực hiện: Thứ sáu ngày 15 tháng 12 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Tìm được câu chủ đề của đoạn văn. Viết được đoạn văn dựa vào câu chủ đề cho trước. Bước đầu biết lựa chọn từ ngữ để viết đoạn văn một cách hình ảnh, giàu cảm xúc.

- Biết thể hiện quan sát, liên tưởng của bản thân.Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập. Biết vận dụng những điều đã học để viết đoạn văn.

- Rèn luyện tính chăm chỉ, cẩn thận khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV cho HS xem video: “Thánh Gióng” Chuyện cổ tích Việt Nam- GV cùng trao đổi với HS về nội dung câu chuyện để dẫn dắt vào bài:+ Câu chuyện nói về ai?+ Thánh Gióng là người như thế nào?- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS cùng trao đổi với GV về nội dung câu chuyện trongvideo:+ Câu chuyện nói về Thánh Gióng.+ HS trả lời theo suy nghĩ **-** HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.** | |
| **Hoạt động 1: Tìm câu chủ đề trong mỗi đoạn văn ( BT 1). (Sinh hoạt nhóm 4).**  **Bài 1: Tìm câu chủ đề trong mỗi đoạn văn sau.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Bài tập yêu cầu gì?  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4 cùng đọc thầm bài, thảo luận:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | **Câu chủ đề** | **Vị trí** | **Ý nghĩa** | | a) | *“ Thánh Gióng” là một truyện dân gian nổi tiếng,…có giặc ngoại xâm.* | Đầu đoạn văn | Nêu nội dung đoạn văn. | | *Em rất thích câu chuyện này vì hình ảnh Thánh Gióng nói lên sức mạnh kì diệu của dân tộc ta trong công cuộc xây dự*ng và bảo vệ đất nước. | Cuối đoạn văn | Nhắc lại và nâng cao chủ đề của đoạn văn | | b) | “ Dế Mèn phiêu lưu kí” kể lại những cuộc phiêu lưu lí thú, đầy song gió của chàng Dế Mèn. | Đầu đoạn văn | Nêu nội dung khái quát của đoạn văn |   - GV mời các nhóm báo cáo.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Tìm câu chủ đề trong mỗi đoạn văn sau.  - HS cùng đọc thầm bài và thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập.** | |
| **Bài tập 2: Viết đoạn văn có câu chủ đề cho trước (làm việc cá nhân)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và hỏi:  + Đây là tranh minh họa của câu chuyện nào?  + Nhân vật tài năng hoặc có phẩm chất tốt trong câu chuyện là ai?  - GV mời HS làm việc cá nhân dựa vào câu chur đề và tranh vẽ, viết đoạn văn khoảng 4 – 5 câu nói về tài năng hoặc phẩm chất của nhân vật trong một câu chuyện.  - GV gọi một số HS đọc đoạn văn.  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Câu chuyện *Chàng trai làng Phù Ủng và Những hạt thóc giống.*  - Đó là tướng quân Phạm Ngũ Lão trong câu chuyện *Chàng trai làng Phù Ủng* và cậu bé Chôm *trong câu chuyện Những hạt thóc giống.*  + HS làm bài vào vở.  VD: Phạm Ngũ Lão là một vị tướng giỏi thời nhà Trần. Lần ấy, Phạm Ngũ Lão mải mê suy nghĩ, không để ý tiếng loa dẹp đường cho đoàn quân của Trần Hưng Đao đi qua. Lính dẹp đường chọc cả mũi giáo vào chân mà ông không hay biết. Hưng Đạo Vương cho gọi chàng trai lại hỏi chuyện. Thấy chàng trai nói về binh thư rất trôi chảy, Hưng Đạo Vương cảm mến tài năng của chàng, cho theo về kinh đô. Về sau, Phạm Ngũ Lão lập được nhiều công lớn trong kháng chiến chống giặc Nguyên Mông, bảo vệ biên cương đất Việt.  + HS nộp vở để GV chấm bài, đánh giá.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS xem video tìm hiểu về một số anh hùng đã có công bảo vệ đất nước Việt nam  + Để đất nước hòa bình và phát triển với các cường quốc năm châu. Các em cần phải làm gì?  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + HS liên hệ trả lời.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Môn học: TOÁN .Lớp 4/1**

**Tên bài học CHỦ ĐỀ 2: CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN**

**Bài 44: THƯƠNG CÓ CHỮ SỐ 0 (T2) Số tiết : 1 tiết**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương; Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ, tiếp thu kiến thức để giải các bài tập; Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách tính phép tính thương có chữ số 0; Đề xuất giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Hình thành sự chăm chỉ, trung thực và ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể; Yêu thích học Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức cho HS ôn lại kĩ năng chia cho số có thương có chữ số 0, cho học sinh thực hiện vào nháp. HS nào nhanh hơn thì đọc đáp án:  + Câu 1: 4 738 : 23 =  + Câu 2: 8 325 : 41 =  + Câu 3: 5 590 : 43 =  + Câu 4: 5767 : 36 =  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  + Câu 1: 206  + Câu 2: 203 (dư 2)  + Câu 3: 130  + Câu 4: 160 (dư 7)  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:* | |
| **Bài 2: Chọn thẻ phép chia thích hợp cho mỗi ngôi nhà. (nhóm đôi)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV hỏi: Để tìm được phép thương chia có chữ số 0, thương không có chữ số 0 ta làm như thế nào?  - GV mời HS thảo luận làm việc nhóm và tìm câu trả lời.  **A screenshot of a game  Description automatically generated**  - GV mời một số HS lên bảng trình bày.  - GV mời một số HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Ta sẽ đặt tính rồi tính.  - HS thảo luận và trả lời:  + Có chữ số 0 ở thương:  870 : 29; 4211 : 21; 283 : 27.  + Không có chữ số 0 ở thương:  196 : 4; 783 : 69; 608 : 32.  - Một số em lên bảng trình bày.  - HS nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: Đặt tính rồi tính. (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong vở hoặc trong phiếu bài tập.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 3 592 : 34 | 2 021 : 19 | 5 426 : 27 | | 6 226 : 58 | 8 750 : 35 | 86 129 : 43 |   - GV cho HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:   |  |  | | --- | --- | | 3 592 : 34 | 2 021 : 19 | | Vậy 3 592 : 34 = 105 | Vậy 2 021 : 19 = 106 | | 5 426 : 27 | 6 226 : 58 | | Vậy 5 426 : 27 = 200 | Vậy 6 226 : 58 = 107 | | 8 750 : 35 | 86 129 : 43 | | Vậy 8 750 : 35 = 250 | Vậy 86 129 : 43 = 2003 |   - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 4: Làm việc cá nhân vào vở bài tập.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - Gv hỏi đặt câu hỏi:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn trả lời được bài toán này ta phải làm như nào?  - GV mời một bạn lên bảng làm bài, cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV yêu cầu HS kiểm tra phép tính đã đúng chưa, câu trả lời đã phù hợp chưa?  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  + Năm nay gia đình bác Minh thu hoạch được 9 690 ki lô gam cả thóc và ngô. Bác đóng số thóc vào 42 bao, số ngô vào 53 bao.  + Hỏi gia đình bác Minh thu hoạch được bao nhiêu ki – lô - gam ngô, bao nhiêu ki-lô-gam thóc?  + Ta cần tìm:  Tổng số bao thóc và ngô.  Khối lượng của mỗi bao.  Tìm số ki – lô – gam thóc và ngô thu được.  - Một HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở.  Bài giải  Tổng số bao thóc và ngô là:  42 + 53 = 95 (bao)  khối lượng mỗi bao là:  9 690 : 95 = 102 (kg)  Gia đình bác minh thu hoạch được số ki-lô-gam thóc là:  102 x 42 = 4284 (kg)  Gia đình bác minh thu hoạch được số ki-lô-gam ngô là:  102 x 53 = 5 406 (kg)  Đáp số: 4 284 kg thóc, 5 406 kg ngô  - HS kiểm tra.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .** | |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  *Trong một phút, phim người khỏe mạnh bình thường đập (co bóp) khoảng 75 lần và lượng máu được lưu chuyển qua team là 5 250ml. Tính số mi-li--lít máu được lưu chuyển qua tim trong mỗi lần đập của tim.*  - GV mời 1 HS tóm tắt bài toán.  - GV mời một bạn lên bảng làm bài, cả lớp làm bài giải vào vở.  - Mời một số HS nhận xét.  - GV đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  - 1 HS đứng tại chỗ, tóm tắt bài toán.  Tóm tắt:  + Tim khoẻ mạnh bình thường đập 1 phút: 75 lần.  + Lượng máu chuyển qua tim: 5250*ml*.  + Số *mi-li--lít máu* ? lưu chuyển qua tim mỗi lần.  - Một HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở.  Bài giải  Số *mi-li-lít* máu được lưu chuyển qua tim trong mỗi lần tập của tim là:  5 250 : 75 = 70 (ml)  Đáp số: 70 *mi-li-lít*  - HS nhận xét bài làm của bạn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**TIẾNG VIỆT+**

**Luyện tập: Viết đoạn văn tưởng tượng**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố cách viết đoạn văn tưởng tượng có câu mở đoạn về một câu chuyện yêu thích.

+ Phát triển năng lực văn học:

- Biết chọn câu chuyện tiêu biểu để viết đoạn văn tưởng tượng mà mình yêu thích.

-HS viết được đoạn văn từ 5-7 câu tưởng tượng về một câu chuyện em thích trong đó có sử dụng câu mở đoạn..

**2. Năng lực chung**

-Phát triển NL tự chủ và tự học (viết đoạn văn). NL sáng tạo ( biết vận dụng những điều đã học để tưởng tượng thêm các chi tiết cho câu chuyện).

**3. Phẩm chất**

-Phẩm chất chăm chỉ: Rèn tính cẩn thận, chăm chỉ khi thực hiện nhiệm vụ học tập. Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

-Yêu quý trân trọng những người có ý chí, kiên trì vượt khó vươn lên, có ý thức và hành động theo gương người ý chí, kiên trì vượt khó để phát triển khả năng của bản thân *(tùy từng câu chuyện để giáo dục phất chất cho HS)*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**-** GV : Bút dạ (3 chiếc), giấy A3 ( 3 tờ) lập dàn ý-HĐ1

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Khởi động**  - Em hiểu thế nào là đoạn văn tưởng tượng?  -Câu mở đoạn dùng để làm gì?  -Các câu tiếp theo có tác dụng gì?  - Nếu viết đoạn văn tưởng tượng dựa trên câu chuyện hoặc nhân vật trong câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe, em có thể viết theo cách nào ?    - Làm thế nào để viết được đoạn văn tưởng tượng thú vị, hấp dẫn?  - GV nhận xét, chốt kiến thức viết đoạn văn tưởng tượng | - Đoạn văn tưởng tượng là kể những điều chưa xảy ra hoặc không có thật, do người viết tưởng tượng ra.  - Câu mở đoạn thường giới thiệu về sự việc ( hoặc nhân vật, sự vật, ….) tưởng tượng.  - Các câu sau tiếp tục phát triển sự tưởng tưởng đã nêu ở câu mở đoạn.  - C1: Viết thêm chi tiết ( lời kể, tả…) cho câu chuyện, nhân vật trong câu chuyện.  - C2: Viết thêm lời thoại của nhân vật cho câu chuyện.  - C3: Thay hoặc viết tiếp đoạn kết cho câu chuyện.  - Khi viết đoạn văn tưởng tượng dựa trên một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe, người viết cần phát huy trí tưởng tượng để thay đổi, bổ sung chi tiết cho câu chuyện. |

=> GV chốt*:*

*- Viết đoạn văn tưởng tượng là kể những điều chưa xảy ra hoặc không có thật, do người viết tưởng tượng ra.*

*- Câu mở đoạn thường giới thiệu về sự việc ( hoặc nhân vật, sự vật,..) tưởng tượng. Các câu sau tiếp tục phát triển sự tưởng tưởng đã nêu ở câu mở đoạn.-*

**B. Luyện tập**

*Đề bài: Dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe em hãy viết 1 đoạn văn về một nhân vật trong câu chuyện theo trí tượng tượng của em.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động 1: Tìm ý và lập dàn ý**  - GV cho HS đọc YC của bài tập.  + Bài tập yêu cầu gì?  -GV yêu cầu HS trao đổi nhóm 2 về những điều mình sẽ viết theo các gợi ý.  -Em thích câu chuyện nào? Câu chuyện đó em đã được đọc hay được nghe kể?  -Vì sao em thích câu chuyện đó? ( Trong câu chuyện đó nhân vật nào thú vị? Chi tiết, hành động, lời nói nào của nhân vật mà em ấn tượng?.....)  -GV cho HS tìm ý bảng nhóm.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả. | | - 1-2 HS đọc bài tập. Cả lớp đọc thầm.  + *Viết 1 đoạn văn về một nhân vật trong câu chuyện theo trí tượng tượng của em*  - HS thảo luận nhóm 2 về tìm ý cho câu chuyện.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét bổ sung.  +Mở đoạn: Giới thiệu câu chuyện tên nhân vật mà mình ấn tượng.  +Nội dung: Tưởng tượng ngoại hình:( Khuôn mặt, dáng người, cách ăn mặc…)  - Tưởng tượng nhân vật làm gì, gặp ai, nói gì… |
| - GV nhận xét, tuyên dương.  -GV cùng HS nhận xét, chữa chung.  -Dựa vào các ý đã tìm được, HS lập dàn ý  => *Củng cố cách lập dàn ý cho đoạn văn tưởng tượng.* | -HS lập dàn ý cá nhân vào giấy nháp, 3 em lập ra giấy A3  -3 em lên dán dàn ý trên bảng lớp và trình bày dàn ý của mình | |

**Hoạt động 2: Thực hành viết đoạn văn**

|  |  |
| --- | --- |
| -Gv hướng dẫn HS viết bài, lưu ý về cách trình bày.  -Gv giúp đỡ HS còn lúng túng, khuyến khích HS khá giỏi viết nhiều hơn 7 câu.  -GV hướng dẫn HS đọc lại bài, sửa lỗi và hoàn thiện bài viết. | HĐ cá nhân  -HS viết đoạn văn vào vở từ 5- 7 câu (có thể trang trí, tô màu hoặc gắn tranh ảnh) |

**Hoạt động 3: Giới thiệu đoạn văn**

|  |  |
| --- | --- |
| -Gv mời một số HS lên giới thiệu sản phẩm.Gv khen những đoạn viết hay, diễn đạt lưu loát.  -Gv chiếu bài của HS lên màn hình.  -Gv đánh giá 4-5 bài viết của HS (lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu...) | HĐ cả lớp  -HS trình bày bài viết của mình trên máy chiếu.  - HS nhận xét bổ sung bài làm của bạn. |

**Ví dụ về đoạn văn:**

*VD1: Trong những nàng công chúa của thế giới cổ tích, em yêu thích nhất là nàng công chúa Bạch Tuyết trong câu chuyện Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn.Khi đọc truyện, em thích nhất là tự tưởng tượng ra những hành động của nàng công chúa trong câu chuyện. Em tự vẽ cho mình một nàng Bạch Tuyết riêng trong thế giới của mình. Ở đó, nàng Bạch Tuyết là một cô bé có vóc dáng nhỏ nhắn và đáng yêu. Cô có nước da trắng ngần như tuyết, mái tóc đen tuyền bồng bềnh như chiếc kẹo bông gòn. Khuôn mặt của cô có hình trái xoan, nổi bật với đôi mắt len láy, trong veo như nước hồ mùa thu. Hai cái má thì phúng phính hơi hơi ửng hồng. Và đôi mồi thì đỏ như trái dâu tây chín mọng. Bạch Tuyết đi lại, chạy nhảy rất nhanh nhẹn và uyển chuyển. Em thường tưởng tượng cảnh cô ấy ngồi bên hồ nước, ca hát vui vẻ cùng chim chóc trong khu rừng. Lúc ấy, trông Bạch Tuyết chẳng khác gì nàng công chúa của rừng sâu*.

*VD2: Mỗi buổi tối trước khi đi ngủ, em thường đọc một truyện trong cuốn truyện mà mẹ tặng nhân dịp sinh nhật. Đêm qua, sau khi đọc truyện Tấm Cám, em đã có một giấc mơ gặp cô Tấm thật đẹp.Cô Tấm có một dáng người nhỏ nhắn và xinh đẹp. Mái tóc dài và mượt được quấn gọn quanh đầu bằng một chiếc mấn màu trắng giản dị. Nước da cô trắng hồng và gương mặt hiền từ đúng như tính cách của cô vậy. Em gặp cô Tấm ở một khu vườn nào đó, cô mặc một chiếc yếm màu đỏ, bên ngoài là chiếc áo choàng màu vàng có đính cườm lấp lánh nhìn rất đẹp. Có lẽ đây là bộ trang phục dành cho hoàng hậu. Cô Tấm nhìn em, mỉm cười thân thiện. Ngồi bên một cây xoan, em được nghe cô Tấm kể rất nhiều chuyện về cuộc đời của mình, những sóng gió cuộc đời mà cô đã phải trải qua để có được hạnh phúc. Nhìn cô Tấm lúc kể chuyện vô cùng ân cần, cô như đang tâm sự với một người bạn, đôi lúc còn như trực trào nước mắt. Cô Tấm có một vẻ đẹp bình dị nhưng vô cùng cuốn hút, vừa hiền từ nhưng cũng có nét rất sắc sảo và thông minh, đôi mắt bồ câu và chiếc mũi cao, nụ cười thì thật nhẹ nhàng. Thỉnh thoảng, cô còn cầm lấy tay em gần gũi, bàn tay cô nhỏ nhắn và mịn màng. Trước khi chia tay, cô Tấm đập nhẹ vào tay em, khuyên rằng: sống ở đời thì vừa lương thiện nhưng cũng vừa phải biết đấu tranh để giành lại công bằng cho chính mình, rồi sẽ có được một cuộc sống hạnh phúc.*

|  |  |
| --- | --- |
| **C. Vận dụng** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn.  + GV để viết được đoạn văn hay về một nhân vật trong câu chuyện em thích em cần chú ý điều gì?  🡪GDHS sống thật thà, chăm chỉ.  - Nhận xét, tuyên dương và yêu cầu HS về nhà hoàn thiện bài viết (nếu chưa hoàn thành)  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ  - HS lắng nghe | |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**CHIỀU**

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ 4: TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC**

**Bài 7: EM TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.

- Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác.

- Thể hiện thái độ tôn trọng tài sản của người khác bằng những việc làm cụ thể phù hợp.

- Nhắc nhở bạn bè, người thân tôn trọng tài sản.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc bản thân luôn tôn trọng tài sản của người khác (khi mượn phải biết giữ gìn, bảo vệ).

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trung thực: Có suy nghĩ, hành động thể hiện lòng trung thực của mình với tài sản của người khác.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với tài sản của người khác, tôn trọng tài sản của cá nhân, tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Các video clip liên quan đến tôn trọng tài sản của người khác.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:5’**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho học sinh xem video clip nói về hành động biết tôn trọng tài sản của người khác để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | | - HS cùng theo dõi video.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập:27’**  **-** Mục tiêu:  + Thể hiện được thái độ đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến về việc tôn trọng tài sản của người khác.  + Đánh giá, nhận xét được hành vi của người khác và đưa ra được lời khuyên phù hợp đối với một số trường hợp trong SGK.  + Đưa ra cách ứng xử phù hợp nhằm rèn luyện ý thức tôn trọng tài sản của người khác trong cuộc sống hàng ngày.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến. (làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm việc chung, đọc các nhận xét, thảo luận và đưa ra nhận xét với các ý kiến:  a.“Nhặt được của rơi, trả người đánh mất” là tôn trọng tài sản của người khác.  b. Đã là bạn bè thân thiết thì có thể đọc thư của nhau mà không cần xin phép.  c. Giúp bảo quản đồ dùng, vật dụng của nhau cũng là thể hiện tôn trọng tài sản người khác.  d. Khi mượn đồ của người lớn tuổi thì mới xin phép, còn mượn đồ của người nhỏ tuổi hơn thì không cần.  e. Nói lời xin lỗi và tìm cách đền bù khi làm hư hỏng đồ đạc của người khác.  - GV mời một số em trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 2: Nhận xét các hành động và đưa ra lời khuyên. (Sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau nhận xét các hành động và đưa ra lời khuyên phù hợp đối với một số trường hợp:  a. Thấy bạn lấy đồ của người khác mà không xin phép.  b. Thấy chị đang lén xem nhật kí của mình.  c. Bạn lấy vật dụng của mình dùng, sau đó mới nói mượn.  d. Thấy bạn nhặt được ví tiền trên đường và lẳng lặng cất vào cặp.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: đọc các nhận xét, thảo luận và đưa ra nhận xét:  + Em đồng tình với các ý kiến a, c, e vì đó là những ý kiến thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác.  + Em không đồng tình với các ý kiến b, d vì bạn bè, người lớn tuổi hay người ít tuổi hơn thì vẫn phải tôn trọng tài sản của họ. Muốn sử dụng tài sản của bất kì ai thì cũng phải xin phép.  - HS trình bày.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau nhận xét các hành động và đưa ra lời khuyên phù hợp:  + Nhận xét hành động: Tất cả các hành động trên đều là hành động không đúng, không thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác.  + Đưa ra lời khuyên:  Trường hợp a: Khuyên bạn là muốn lấy đồ của ai thì trước hết phải xin phép và được sự cho phép của họ mới được lấy.  Trường hợp b: Đề nghị chị lần sau không được làm như vậy nữa vì đó là tài sản riêng tư của mình và mình muốn được chị tôn trọng.  Trường hợp c: Khuyên bạn lần sau phải hỏi mượn trước và được sự đồng ý, sau đó mới sử dụng.  Trường hợp d: Khuyên bạn đưa ví tiền lên trụ sở công an để trình báo hoặc báo cho người lớn biết.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.3’**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu cả lớp vẽ và trang trí lên bông hoa một số việc mà bản thân đã làm nhằm thể hiện việc tôn trọng tài sản của người khác.  + GV mời HS chia sẻ.  + GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT (KHỐI 4) - TPPCT 18**

**CHỦ ĐỀ 3: TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN**

**BÀI 2: THĂNG BẰNG ĐỘNG**

**Tiết 3- Tiết 4: Ôn thăng bằng động.**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Về phẩm chất:**

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2.Về năng lực chung:**

**2.1.Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện lại các động tác thăng bằng động.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2.Năng lực đặc thù:**

\* Ôn tập động tác động tác thăng bằng động. HS biến cách thực hiện được khẩu lệnh và cách thức thực hiện động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị: Còi phục vụ trò chơi…

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động khởi động:**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “ Chạy đổi chỗ bắt khăn”    **II. Khám phá và luyện tập**  **- Kiến thức.**  - Bài tập: bài tâp rèn luyện kĩ năng rèn luyện thăng bằng di chuyển    -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đội  Thi đua giữa các tổ    - Trò chơi “Di chuyền giữ thăng bằng tiếp sức”.    - Bài tập PT thể lực:  **- Luyện tập mở rộng:**  **III.Hoạt động tiếp nối:**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’    2 - 3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  2 lần  2 lần  2 lần  1 lần  1 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  - Cho 4 em học sinh lên thực bài tâp rèn luyện kĩ năng rèn luyện thăng bằng di chuyển  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương  - GV hô - HS tập theo GV.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS chạy XP cao 20m  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.      - Đội hình HS quan sát tranh  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS quan sát GV làm mẫu  - HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  **🚹**  ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹 🚹 **🚹** 🚹 🚹  🚹 GV 🚹  - Từng tổ lên thi đua trình diễn  - Chơi theo đội hình hướng dẫn  🚹🚹🚹  🚹🚹🚹  **🚹**  HS chạy kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (Nếu có)**

……………………………………………………………………………………

**Thứ sáu ngày 20 tháng 12 năm 2024**

**Môn học: TOÁN .Lớp 4/1**

**Tên bài học CHỦ ĐỀ 2: CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN**

**Bài 45: LUYỆN TẬP (T1)Số tiết : 1 tiết**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Rèn kĩ năng thực hành chia ( thu gọn ) cho số có hai chữ số; Vận dụng giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập; Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách chia ( thu gọn ) cho số có hai chữ số; Đề xuất được các tình huống khác nhau đối với bài toán liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ; Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập; Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức cho HS ôn lại kĩ năng chia cho số thương có chữ số 0 *“Tính nhanh”:*  + Câu 1: 5 304 : 26 =  + Câu 2: 7 365 : 23 =  + Câu 3: 6 110 : 56 =  + Câu 4: 7 326 : 18 =  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  + Câu 1: 204  + Câu 2: 320 (dư 5)  + Câu 3: 109 (dư 6)  + Câu 4: 407  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức***:* | |
| **Tính 2 746 : 14 = ?**  - GV yêu cầu HS thảo luận, nêu cách tính?  - GV chốt lại các bước thực hiện tính:  2 746 : 14  - GV hướng dẫn học sinh thực hiện phép tính mẫu:    - GV nhấn mạnh để HS hiểu:  \* Lần 1: 27 chia 14 được 1, viết 1.  1 nhân 4 bằng 4, 7 trừ 4 bằng 3, viết 3.  1 nhân 1 bằng 1, 2 trừ 1 bằng 1, viết 1.  \* Lần 2: Hạ 4, được 143, 143 chia 14 được 9, viết 9.  9 nhân 4 bằng 36, 44 trừ 36 bằng 8, viết 8, nhớ 4.  9 nhân 1 bằng 9, thêm 4 bằng 13, 13 trừ 13 bằng 0, viết 0.  \* Lần 3: Hạ 6 được 86; 86 chia 14 được 6, viết 6.  6 nhân 4 bằng 24, 26 trừ 24 bằng 2, viết 2, nhớ 2.  6 nhân 1 bằng 6, thêm 2 bằng 8, 8 trừ 8 bằng 0, viết 0.  + Viết kết quả: 2 746 : 14 = 196 (dư 2).  - GV nhấm mạnh:  + Ở mỗi lần chia đều thực hiện tính nhẩm (chia, nhân, trừ), chỉ ghi chữ số của thương và số dư.  + Cách tính nhẩm và chỉ ghi kết quả thu gọn như trên gọi là chia thu gọn. | - HS thảo luận, nêu cách tính.  - HS lắng nghe.  - GV hướng dẫn chia:  - Chia theo thứ tự từ trái sang phải.  \* 27 chia 14 được 1, viết 1.  1 nhân 4 bằng 4, 7 trừ 4 bằng 3, viết 3.  1 nhân 1 bằng 1, 2 trừ 1 bằng 1, viết 1.  \* Hạ 4, được 143, 143 chia 14 được 9, viết 9.  9 nhân 4 bằng 36, 44 trừ 36 bằng 8, viết 8, nhớ 4.  9 nhân 1 bằng 9, thêm 4 bằng 13, 13 trừ 13 bằng 0, viết 0.  \* Hạ 6 được 86; 86 chia 14 được 6, viết 6.  6 nhân 4 bằng 24, 26 trừ 24 bằng 2, viết 2, nhớ 2.  6 nhân 1 bằng 6, thêm 2 bằng 8, 8 trừ 8 bằng 0, viết 0.  - Vậy 2 746 : 14 = 196 (dư 2).  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **- GV nêu thêm phép tính: 2 996 : 28 = ?**  - GV yêu cầu HS thảo luận, nêu cách tính?  - GV chốt lại các bước thực hiện tính:  2 996 : 28  - GV yêu cầu HS thực hiện vào bảng con và nói cho bạn nghe cách làm:    - GV cho HS kiểm tra chéo bài làm, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS thảo luận, nêu cách tính.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện phép tính.  \* 29 chia 24 được 1, viết 1.  1 nhân 8 bằng 8, 9 trừ 8 bằng 1, viết 1.  1 nhân 2 bằng 2, 2 trừ 2 bằng 0, viết 0.  \* Hạ 9, được 19, 19 chia 28 được 0, viết 0.  0 nhân 8 bằng 0, 9 trừ 0 bằng 9, viết 9.  0 nhân 2 bằng 0, 1 trừ 0 bằng 1, viết 1.  \* Hạ 6 được 196; 196 chia 28 được 7, viết 7.  7 nhân 8 bằng 56, 96 trừ 56 bằng 40, viết 0, nhớ 5.  7 nhân 2 bằng 14, thêm 5 bằng 19, 19 trừ 19 bằng 0, viết 0.  - Vậy 2 996 : 28 = 107.  - HS đổi chéo bài làm, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập***:* | |
| **Bài 1: Đặt tính rồi tính (theo mẫu). (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong vở viết hoặc trong phiếu bài tập.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 375 : 15 | 492 : 82 | 4 028 : 19 | | 6 496 : 32 | 23 483 : 23 | 69 037 : 51 |   - GV cho HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:   |  |  | | --- | --- | | 375 : 15 | 492 : 82 | | Vậy 375 : 15 = 25 | Vậy 492 : 82 = 6 | | 4 028 : 19 | 6 496 : 32 | | Vậy 4 028 : 19 = 211 | Vậy 6 496 : 32 = 203 | | 23 483 : 23 | 69 037 : 51 | | Vậy 23 483 : 23 = 2021 | Vậy 69 037 : 51 = 1353 |   - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2: Tìm lỗi sai trong các phép tính chia sau đây: (làm việc nhóm đôi)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS thảo luận và kiểm tra kết quả của 2 phép tính sau:  A person in a wheelchair holding a book  Description automatically generated  - GV cho HS đổi vở kiểm tra chéo bên cạnh, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS thảo luận và trả lời:   |  |  | | --- | --- | | Vậy 4 620 : 14 = 330 | Vậy 12 345 : 67 = 184 (dư 17) |   - HS đổi vở kiểm tra chéo nhóm bên cạnh, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .** | |
| **-** GV cho HS nêu qua bài học, HS đã học được điều gì?  - GV nhấn mạnh lại.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS nêu.  - HS lắng nghe.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**Môn học: TIẾNG VIỆT .Lớp 4/1**

**Tên bài học GÓC SÁNG TẠO: TRIỂN LÃM HOA ĐẤT VIỆT (1 tiết) Số tiết : 1 tiết**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Biết cùng các bạn tổ chức một buổi triển lãm về những tài năng đất Việt. Biết trưng bày, giới thiệu các đoạn văn viết về những người Việt Nam tài năng kèm theo tranh, ảnh tự sưu tầm hoặc vẽ. Bước đầu biết cách giới thiệu về những người Việt Nam tài năng thông qua các hiện vật trưng bày, trò chơi, đố vui, đọc thơ, diễn kịch,…

- Hợp tác với bạn để chuẩn bị diễn kịch, trưng bày sản phẩm.

- Có ý thức tìm tòi, khám phá để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Chuẩn bị của mỗi nhóm HS: Các bài viết, tập sách hoạc tranh ảnh về nhân vật tài năng đất Việt, dụng cụ cho trò chơi dân gian, tiểu phẩm.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức cho HS xem ảnh,video về chương trình triển làm tranh, ảnh về nhưng sản phẩm của Việt Nam.  - GV cùng trao đổi về nội dung chương trình  - GV dùng video để khởi động vào bài mới. | - HS lắng nghe .  - HS lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập** | | |
| **Hoạt động 1: Sắp xếp vị trí cho các hoạt động. ( Làm việc nhóm )**  - GV chia lớp thành 3 nhóm.  + Nhóm 1: Trưng bày sản phẩm. Hs bày những bài viết, tập sách về nhân vật tài năng đất Việt kèm tranh ảnh lên mặt bàn hoặc dung nam châm, kẹp, ghim gắn lên bảng lớp, lên tường như phòng tranh.  + Nhóm 2: Tổ chức trò chơi. Có một góc lớp rộng hơn, thuận lợi tổ chức trò chơi.  + Nhóm 3: Đóng vai. HS sử dụng trang phục đóng vai hoặc dựng hình tượng.  - GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ  - GV quan sát, hỗ trợ các nhóm. | - HS chia về các nhóm theo sự phân công của GV  - HS thực hiện | |
| **Hoạt động 2: Tham quan sản phẩm các nhóm, nghe giới thiệu sản phẩm**  -GV và HS đến tham quan các nhóm, nghe giới thiệu sản phẩm theo thứ tự sau:  + Nhóm 1: Trưng bày sản phẩm.  + Nhóm 2: Tổ chức trò chơi.  + Nhóm 3: Đóng vai.  - Xem HS hóa trang thành các nhân vật nổi tiếng ( hoặc đóng theo kịch dựa theo bài đọc Ông Yết Kiêu). Sâu đó, trả lời CH của nhóm hóa trang, diễn kịch.  + Nhân vật được hóa trang (hoặc nhân vật trong vở kịch) là ai?  + Nhân vật đó có tài năng gì (hoặc có đóng góp gì cho đất nước)? | - GV và HS đi tham quan  - Đến nhóm 1: Nghe nhóm 1 giới thiệu sản phẩm viết, vẽ của Hs hoặc sách, tranh ảnh về nhân vật tài năng đất Việt.  VD: Đây là bộ sưu tập nhóm tôi viết về Tinh hoa đất Việt. Mỗi bài viết đều kèm theo tranh, ảnh do chúng tôi sưu tầm. Mời các vị khách và các bạn cùng nghe giới thiệu sản phẩm của nhóm chúng tôi...  - Đến nhóm 2: Nghe giới thiệu trò chơi và cùng chơi trò chơi. VD, chơi đố vui:   |  |  | | --- | --- | | Câu đố | Đáp án | | **Câu 1:**  *Dù ai đi ngược về xuôi*  *Nhớ ngày Giỗ Tổ mùng mười tháng Ba.*  *Đố bạn: Ngày 10 tháng 3 là ngày giỗ của ai?* | Ngày giỗ các Vua Hùng | | **Câu 2:**  V*ua nào quét sạch giạc Đường*  *Nổi danh Bố Cái Đại Vương thưở nào?* | Vua Phùng Hưng | | **Câu 3:**  *Vua nào thưở bé chăn trâu*  *Tập trận cứ lấy bông lau làm cờ*  *Lớn lên gây dựng cơ đồ*  *Hoa Lư một cõi kinh đô anh hùng?* | Vua Đinh Tiên Hoàng ( Đinh Bộ Lĩnh) | | **Câu 4:**  *Đố ai nêu lá đại kì*  *Mê Linh khởi nghĩa còn ghi muôn đời*  *Chị em đội đá vá trời*  *Giặc kia mất vía rụng rời thoát thân?* | Hai Bà Trưng |   - HS xem  - HS trả lời  - HS trả lời | |
| **Hoạt động 3: Bình chọn sản phẩm, hoạt động ( làm việc chung cả lớp)**  - Cả lớp và GV nhận xét, bình chọn sản phẩm hay (giơ tay hoặc vỗ tay bình chọn).  \*Tiêu chí:  - Những MC dẫn chương trình to, rõ, tự tin, hấp dẫn.  - Cá nhân có sản phẩm, hoạt động ấn tượng.  - Nhóm có sản phẩm, hoạt động ấn tượng, đem lại không khí vui như ngày hội cho cả lớp.  - GV nhận xét chung cả lớp. | Một số HS trình bày kế quả tìm ý trước lớp.  - HS lắng nghe, góp ý.  - HS chỉnh sửa theo hướng dẫn của GV | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV trình chiếu giới thiệu một số triển lãm về những tài năng đất Việt hay.  + Em thấy tiết học có gì bổ ích, thú vị; có điều  gì cần rút kinh nghiệm?  - Nhận xét, tuyên dương những HS hoàn thành tốt BT sáng tạo, khen ngợi cả lớp đã tổ chức được một buổi triển lãm vui, bổ ích.  **\* TỰ ĐÁNH GIÁ**  -GVgiao nhiệm vụ HS về nhà hoàn thành nội dung *Tự đánh giá vào VBT.*  **+ Đáp án bài tập mục A**  **Câu 1:** ( 1 điểm): Ý c đúng  **Câu 2:** ( 1 điểm): Ý a đúng  **Câu 3:** ( 2 điểm): Ý b,c,d đúng  **Câu 4:** ( 1 điểm): Ý a đúng  **Câu 5:** ( 5 điểm): HS tự làm | | - HS quan sát.  - HS lắng nghe để học tập, rút kinh nghiệm  - HS đọc bài và làm bài tập |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**Môn học: SH-TN .Lớp 4/1**

**Tên bài học CHỦ ĐỀ 4: ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG**

**SHL: Triển lãm tranh về chủ đề: TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG.Số tiết : 1 tiết**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS giới thiệu đượcvề truyền thống quê hương mình .

- Thể hiện sự tự hào về truyền thống quê hương.

- Có thái độ tích cực, trách nhiệm trong việc tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở địa phương.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV mời HS quan sát một số ảnh về chủ đề truyền thống quê hương.  - Mời HS nhận xét.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Cả lớp quan sát ảnh.  - Một số HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:* | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời GV chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.** | |
| **Hoạt động 3: triển lãm tranh về chủ đề truyền thống quê hương.**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  - GV phổ biến yêu cầu hoạt động: các nhóm tổng hợp tranh ảnh đã sưu tầm về truyền thống quê hương:  - GV tổ chức cho HS trưng bày triển lãm tranh ảnh theo gợi ý:  + GV hướng dẫn và phân công các nhóm trưng bày tranh ảnh của nhóm mình vào 4 đến 6 góc trong lớp.  + Các nhóm HS sẽ đi theo vòng để thăm quan tranh ảnh của các nhóm bạn.  + Khi các nhóm xem tranh của một nhóm, nhóm đó sẽ phân công 1 đến 2 bạn giới thiệu về nội dung và ý nghĩa các bức tranh truyền thống quê hương của nhóm mình.  ***2. Tổ chức trình bày: làm việc cung cả lớp.***  - Sau khi HS đã xem tranh xong, GV tổ chức cho HS chia sẻ những nội dung sau:  + Những truyền thống quê hương em đã thấy qua các tranh ảnh.  + Cảm nhận của em khi nghe các bạn giới thiệu về truyền thống quê hương.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV hướng dẫn các nhóm treo tranh anh đã sưu tập ở vị trí phù hợp nhất. | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu cầu hoạt động.  - Các nhóm chuẩn bị cho tranh để trưng bày triển lãm:  + HS trưng bày theo hướng dẫn của GV.  + HS thực hiện thăm quan tranh ảnh của các nhóm.  - Hs chia sẻ các nội dung GV yêu cầu.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Các nhóm treo tranh ảnh đã sưu tập ở vị trí phù hợp nhất. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn HS về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Chia sẻ mhững sáng kiến của bản thân trước lớp về cách thể hiện tình yêu truyền thống quê hương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |